TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 19-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Văn Điển

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

TTTT, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 23 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chồng là F; bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2020; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh G và anh H; đều vắng mặt.

- *Người tố giác, báo tin tội phạm:* Ông I; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn tố giác ngày 13/4/2020 của ông I gửi Cơ quan Công an điều tra Công an quận Hồng Bàng và TTTT khai nhận, thể hiện: Do không có thu nhập ổn định, thỉnh thoảng TTTT có bán số lô, đề cho khách và trực tiếp thanh toán tiền thắng thua với khách trên cơ sở kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng vào hồi 18

giờ 15 phút hàng ngày. Ngày 23/02/2020, tại khu vực ngã tư B - J, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, TTTT có hành vi bán số lô, đề cho G 3.500.000 đồng và H 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của Hùng và Phòng, TTTT đã đưa cho Hùng 02 tờ tích kê, đưa cho Phòng 01 tờ tích kê ghi các số lô đề, có chữ ký của TTTT. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng ngày 23/02/2020 thì các số lô, đề của Hùng và Phòng mua đều không có số nào trúng thưởng. Ngày 25/02/2020, Hùng và Phòng đến nhà ông I phụ việc đã kể lại việc mua số đề của TTTT, kèm theo các tờ tích kê cho ông I xem. Tại bản kết luận giám định số 49 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận *"chữ ký, chữ số, chữ viết trên 03 tờ tích kê ghi ngày 23/02/2020 là chữ ký, chữ viết, chữ số do TTTT viết; chữ ký, chữ số, chữ viết trên 01 tờ tích kê ghi ngày 17/02/2020 không đủ cơ sở giám định do ai viết"*.

Vật chứng thu giữ: 03 tờ tích kê ghi các số đề ngày 23/02/2020; 01 tờ tích kê ghi số đề ngày 17/02/2020 (chuyển theo hồ sơ vụ án) và số tiền 5.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo TTTT tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo TTTT khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan G, H và người tố giác, báo tin tội phạm I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, tất cả đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và được công bố công khai tại phiên tòa.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTTT với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng; Bị cáo phải nộp tiền án phí. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Ngày 23/02/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi bán số lô, đề cho G và H tại khu vực ngã tư B - J, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Tổng số tiền TTTT bán số lô, đề các loại là 5.500.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tố giác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của TTTT đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với bị cáo:

[4] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân bị cáo TTTT không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp số tiền 5.500.000đồng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là phụ nữ có thai và nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo TTTT có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội, nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích cải tạo ngoài xã hội, đồng thời giao bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục, khẳng định tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cho bị cáo TTTT được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[7] Xét bị cáo TTTT không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 03 tờ tích kê ghi số đề ngày 23/02/2020 bị cáo bán cho Hùng và Phòng là dụng cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, 01 tờ tích kê ghi số đề ngày 17/02/2020 theo Kết luận giám định không phải do bị cáo viết và ký. Nhưng các tờ tích kê trên đã được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xét. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng là tiền người mua số đề các loại của bị cáo TTTT theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, hành vi đánh bạc của G và H đều dưới 5.000.000 đồng. Nhân thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" hay tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hùng và Phòng.

- Về án phí:

[11] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo TTTT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: TTTT 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Điều 74 và khoản 3 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo; bị cáo phải

thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và những nghĩa vụ quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo TTTT.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSHB ngày 24/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7571ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo TTTT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo TTTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến